

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST

Ngày: 22/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH TỈNH TÂY NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Lành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Phan Thanh D; Sinh năm 1997, tại Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 52, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm mướn. Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Thành K (đã chết) và bà Đào Thị M, sinh năm 1965. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không có. Nhân thân: Chưa bị kết án. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/9/2018 cho đến nay.

2. Nguyễn Hoàng Quốc B; Sinh năm 1985, tại Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 51, ấp D, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1956 và bà: Lê Thị Kim L, sinh năm 1960. Vợ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Có 01 người con sinh năm 2013. Tiền sự, tiền án: Không có. Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân tỉnh Tây Ninh kết án 05 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/9/2018 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị **Huỳnh Thị Như Y**, sinh ngày: 25/10/2003 (có mặt).

Địa chỉ: Số 39, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông **Huỳnh Thanh Q**, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 22/7, khu phố X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bà **Phạm Thị D**, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số 39, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ năm 2017, bị cáo Phan Thanh D và Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 25/11/2003, ngụ ấp A, xã B, huyện C, quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với nhau. Trong thời gian này, D và Y thường đến chơi tại nhà trọ QT ở địa phương và quen với Nguyễn Hoàng Quốc B.

Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2018, tại nhà trọ QT, do không có xe nên B gặp và nhờ Y điều khiển xe mô tô chở Bình đến gặp Huỳnh Minh T, sinh năm 1982, ngụ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh đang thuê nhà tạm trú tại số 25, thuộc ấp K, xã G, huyện C, của ông Mai Văn M, sinh năm 1952, ngụ cùng ấp. Khi đến nơi, B và T lấy ma túy đá ra sử dụng, B rủ Y tham gia thì Y cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, T điều khiển xe mô tô đi việc riêng, Y nằm trên giường trong nhà, còn B nằm trên võng cách đó khoảng 03 mét.

Một lúc sau, B thấy Y tự cởi áo ra nên đến mặc lại áo cho Y, xong lại võng nằm tiếp. Y nhờ B gọi điện thoại cho D nhưng B không biết số. Sau đó, Y tiếp tục cởi bỏ hết quần áo đang mặc ra để trên giường. Thấy vậy, B lấy khăn nhúng nước đến định lau mặt cho Y thì Y ôm hôn B, B ôm hôn lại và tự cởi quần áo thực hiện hành vi giao cấu với Y. Khi đang giao cấu, B nghe tiếng xe của T về nên mặc lại quần áo cho Y và kêu Y ra võng nằm và B xin T 50.000 đồng chạy xe đi ăn cơm. Riêng Huỳnh Thanh T, lúc ở lại một mình với Y đã thực hiện hành vi giao cấu với Y 01 lần. Sau đó, B quay lại chở Y về nhà trọ QT.

Tại nhà trọ QT, Y gặp và nói cho D nghe việc B, T giao cấu với mình. Nghe vậy, D điều khiển xe chở Y đến bờ kênh trên đồng ruộng thuộc ấp A, xã B, huyện C. Tại đây, D và Y giao cấu với nhau 01 lần. Sau đó, D điều khiển xe chở Y về nhà của D tại số 52, ấp A, xã B, huyện C. Trong đêm này, D và Y tiếp tục giao cấu với nhau 01 lần. Đến khi Y kể lại sự việc cho bà Phạm Thị D (Mẹ của Yển) nghe nên bà D làm đơn tố cáo.

Quá trình điều tra, D và B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 26 ngày 29/5/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận đối với Huỳnh Thị Như Y:

Âm hộ có 01 vết xây xước đỏ, rướm máu vị trí 06 giờ, kích thước 2 x 3cm; Màng trinh rách cũ, rộng vị trí 3 giờ, 9 giờ, có 01 vết xây xước đỏ, rướm máu vị trí 06 giờ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2465 ngày 11/6/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát kết luận: Tại thời điểm giám định (Tháng 6/2018) Huỳnh Thị Như Y có độ tuổi từ 15 năm 04 tháng đến 15 năm 10 tháng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo D và bị cáo B, mỗi bị cáo người bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng. Các bị cáo đều đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Đối với Huỳnh Minh T hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSND-HT, ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phan Thanh D về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo bị cáo Phan Thanh D về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh D, Nguyễn Hoàng Quốc B phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 145; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh D từ 03 năm đến 04 năm tù; Áp dụng Khoản 1 Điều 145; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự buộc mỗi bị cáo bồi thường số tiền 13.500.000 đồng cho em Y; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi của bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo, người bị hại tại Cơ quan điều tra; phù hợp vật chứng vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 25/5/2018, trên địa bàn huyện C, Phan Thanh D đã là người thành niên thực hiện hành vi giao cấu với Huỳnh Thị Như Y 02 lần; Nguyễn Hoàng Quốc B là người đã thành niên thực hiện hành vi giao cấu với Huỳnh Thị Như Y 01 lần, khi Y có độ tuổi từ 15 năm 04 tháng đến 15 năm 10 tháng. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Thanh D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo D là bạn trai của Y, lẽ ra khi nghe Y kể lại việc đã bị bị cáo B thực hiện hành vi giao cấu thì phải động viên Y và đứng ra tố giác hành vi phạm tội của bị cáo Bình, tuy nhiên do ham muốn của bản thân, bị cáo D lại trực tiếp phạm tội giao cấu với Y 02 lần. Riêng bị cáo B là đối tượng nghiện ma túy, ý thức được tác hại của ma túy nhưng lại cho Y sử dụng ma túy gây sự kích thích nên Y đã để bị cáo B giao cấu với mình 01 lần. Hành vi phạm tội của các bị cáo như trên đã xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và sinh lý của bị hại Y, đồng thời ảnh hưởng danh dự, nhân phẩm của bị hại Y nên cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm khắc để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. *Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D, B: Sau khi phạm tội, các bị cáo có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân bị cáo D chưa từng bị kết án. Riêng đối với bị cáo B tuy hiện nay bị cáo không có tiền án, tiền sự do được xóa án tích nhưng bản thân bị cáo đã từng bị kết án 05 năm tù giam về “Mua bán trái phép chất ma túy” nên không được xem là có nhân thân tốt.

[5]. *Về các biện pháp tư pháp*: Tại phiên Tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm và tổn thất tinh thần cho bị hại Y là 25.000.000 đồng. Tại Tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 25.000.000 đồng trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người đại diện hợp pháp người bị hại không nhận lại quần áo cũ, Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[6]. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự và 1.250.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Phan Thanh D; Nguyễn Hoàng Quốc B phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 145; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên xử:

Bị cáo Phan Thanh D **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2018.

Áp dụng Khoản 1 Điều 145; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên xử:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2018.

2. *Về các biện pháp tư pháp*:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc mỗi bị cáo Phan Thanh D, Nguyễn Hoàng Quốc B có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Thị Như Y số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi nữ màu vàng, trên áo có in chữ FILA màu đỏ - đen đã qua sử dụng; 01 chiếc váy ngắn màu đen, lưng thun, mép dưới váy có hai sọc trắng đã qua sử dụng; 01 quần lót nữ màu đen, dính nhiều bụi bẩn đã qua sử dụng; 01 áo ngực màu trắng, dây áo màu đen, trên áo có chữ “MADE IN CHINA 32/70” đã qua sử dụng.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về án phí*: Mỗi bị cáo Phan Thanh D, Nguyễn Hoàng Quốc B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Bị cáo; Lưu tập án (L);
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành